



Số:/TTKSBT-PTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **NƯỚC MÁY**
2. Mã số mẫu: **NSH.SKMT_YTTH_BNN.260319.007**
3. Ngày gửi mẫu: **19/03/2026**
4. Ngày thử nghiệm: **19/03/2026 - 06/04/2026**
5. Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÀNH HIỆU**
6. Địa chỉ: **Số nhà 463/1, tổ 2-Phường Gia Sàng-Tỉnh Thái Nguyên**
7. Vị trí lấy mẫu: **Nhà máy nước Chùa Hang - Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên - Mẫu tại bể chứa nước sạch đã xử lý**
8. Kết quả thử nghiệm

TT	Tên thông số/chi tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	Ngưỡng giới hạn cho phép	Kết quả
Hóa lý					
1	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500 NH ₃ C; TCVN 6179-1:1996	1	KPH (LOD=0,05)
2	Asen (As)*	mg/L		0,01	KPH (LOD=0,002)
3	Chỉ số Pecmanganat*	mg/L		2	KPH (LOD=0,5)
4	Clo dư tự do*	mg/L		Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,63
5	Mùi			Không có mùi lạ	Mùi Clo
6	pH* (Độ pH)		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5	7,23
7	Độ màu (Màu sắc)	TCU		15	0
8	Độ đục*	NTU		2	0,35
Vi sinh					
9	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH (<1)

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- Ký hiệu (**): sử dụng kết quả của nhà thầu phụ đạt ISO/IEC 17025:2017
- KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
- Ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.



SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh - Phường Phan Đình Phùng - Tỉnh Thái Nguyên

Website: <https://tkkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn>


--o0o--

Số:/TTKSBT-PTN

Mã số mẫu: NSH.SKMT_YTTH_BNN.260319.007

TT	Tên thông số/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	Ngưỡng giới hạn cho phép	Kết quả
10	E.coli*	CFU/100ml		<1	KPH (<1)

Giới hạn cho phép: Theo QCVN 01-1:2024/BYT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Ai Kim Anh

Ngày 06 tháng 04 năm 2026
TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN


Nguyễn Thị Mai Lê

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- Ký hiệu (**): sử dụng kết quả của nhà thầu phụ đạt ISO/IEC 17025:2017
- KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
- Ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.



SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh - Phường Phan Đình Phùng - Tỉnh Thái Nguyên

Website: <https://ttkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn>

--o0o--



Số:/TTKSBT-PTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **NƯỚC MÁY**
- Mã số mẫu: **NSH.SKMT_YTTH_BNN.260319.008**
- Ngày gửi mẫu: **19/03/2026**
- Ngày thử nghiệm: **19/03/2026 - 06/04/2026**
- Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÀNH HIỆU**
- Địa chỉ: **Số nhà 463/1, tổ 2-Phường Gia Sàng-Tỉnh Thái Nguyên**
- Vị trí lấy mẫu: **HGD Lưu Thị Thái, tổ 4, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên - Mẫu lấy ngẫu nhiên tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước**
- Kết quả thử nghiệm

TT	Tên thông số/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	Ngưỡng giới hạn cho phép	Kết quả
Hóa lý					
1	Amoni (NH3 và NH4+ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500 NH3 C; TCVN 6179-1:1996	1	KPH (LOD=0,05)
2	Asen (As)*	mg/L		0,01	KPH (LOD=0,002)
3	Chỉ số Pecmanganat*	mg/L		2	KPH (LOD=0,5)
4	Clo dư tự do*	mg/L		Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,70
5	Mùi			Không có mùi lạ	Mùi Clo
6	pH* (Độ pH)		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5	7,27
7	Độ màu (Màu sắc)	TCU		15	0
8	Độ đục*	NTU		2	0,42
Vi sinh					
9	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH (<1)

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- Ký hiệu (**): sử dụng kết quả của nhà thầu phụ đạt ISO/IEC 17025:2017
- KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
- Ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.



SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh - Phường Phan Đình Phùng - Tỉnh Thái Nguyên

Website: <https://tkkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn>

--o0o--

Số:/TTKSBT-PTN

Mã số mẫu: NSH.SKMT_YTTH_BNN.260319.008

TT	Tên thông số/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	Ngưỡng giới hạn cho phép	Kết quả
10	E.coli*	CFU/100ml		<1	KPH (<1)

Giới hạn cho phép: Theo QCVN 01-1:2024/BYT



Ngày 06 tháng 04 năm 2026

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

Nguyễn Thị Mai Lê

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- Ký hiệu (**): sử dụng kết quả của nhà thầu phụ đạt ISO/IEC 17025:2017
- KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
- Ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.



SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh - Phường Phan Đình Phùng - Tỉnh Thái Nguyên

Website: <https://tkkiemsoatbenhtat.thainguuyen.vn>

--o0o--



Số:/TTKSBT-PTN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **NƯỚC MÁY**
- Mã số mẫu: **NSH.SKMT_YTTH_BNN.260319.009**
- Ngày gửi mẫu: **19/03/2026**
- Ngày thử nghiệm: **19/03/2026 - 06/04/2026**
- Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÀNH HIỆU**
- Địa chỉ: **Số nhà 463/1, tổ 2-Phường Gia Sàng-Tỉnh Thái Nguyên**
- Vị trí lấy mẫu: **HGD Lưu Văn Hùng, tổ 11, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên - Mẫu lấy ngẫu nhiên tại vòi sử dụng trên mạng lưới cấp nước**
- Kết quả thử nghiệm

TT	Tên thông số/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	Ngưỡng giới hạn cho phép	Kết quả
Hóa lý					
1	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500 NH ₃ C; TCVN 6179-1:1996	1	KPH (LOD=0,05)
2	Asen (As)*	mg/L		0,01	KPH (LOD=0,002)
3	Chỉ số Pecmanganat*	mg/L		2	KPH (LOD=0,5)
4	Clo dư tự do*	mg/L		Trong khoảng 0,2 - 1,0	0,69
5	Mùi			Không có mùi lạ	Mùi Clo
6	pH* (Độ pH)		TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5	7,34
7	Độ màu (Màu sắc)	TCU		15	0
8	Độ đục*	NTU		2	0,40
Vi sinh					
9	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH (<1)

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- Ký hiệu (**): sử dụng kết quả của nhà thầu phụ đạt ISO/IEC 17025:2017
- KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
- Ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.



SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: 971 - Đường Dương Tự Minh - Phường Phan Đình Phùng - Tỉnh Thái Nguyên

Website: <https://tkkiemsoatbenhtat.thainguyen.vn>

--o0o--

Số:/TTKSBT-PTN

Mã số mẫu: NSH.SKMT_YTTH_BNN.260319.009

TT	Tên thông số/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp phân tích	Ngưỡng giới hạn cho phép	Kết quả
10	E.coli*	CFU/100ml		<1	KPH (<1)

Giới hạn cho phép: Theo QCVN 01-1:2024/BYT

Ngày 06 tháng 04 năm 2026

TRƯỞNG KHOA
XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Ai Kim Anh



Nguyễn Thị Mai Lê

- Tên mẫu, tên khách hàng, thông số thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- Ký hiệu (*): thông số được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- Ký hiệu (**): sử dụng kết quả của nhà thầu phụ đạt ISO/IEC 17025:2017
- KPH: Không phát hiện nghĩa là dưới giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp.
- Ngưỡng giới hạn cho phép (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.
- Kết quả chỉ đúng với mẫu thử nghiệm.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.